

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

năm 2020

Mẫu số: C53-III D

(Ban hành theo thông tư số 107/2017/TT-BT ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Thời điểm kiểm kê: Ngày Tháng 1 năm 2021

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Luân Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS
- Ông: Hoàng Việt Dũng Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Diệu Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS

- Ông/bà: Chức vụ: Số điện thoại:
- Ông/bà: Nguyễn T. P. T. Chức vụ: Số điện thoại:
- Ông/bà: Trần A. Chức vụ: Số điện thoại:
- Ông/bà: Chức vụ: Số điện thoại:
- Ông/bà: Chức vụ: Số điện thoại:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Phòng thực hành nhạc - múa, kết quả như sau

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
I	Nhà cửa vật kiến trúc						
II	Tài sản máy móc thiết bị						
1	Smart TV Samsung 4K 55 inch	00903.01.030801.004	23/11/2019.		1	1	Na
2	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.001	15/02/2019.	Phòng xệ tỷ 6A0	1	1	
3	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.002	15/02/2019.	vt	1	1	
4	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.003	15/02/2019.	vt	1	1	
5	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.004	15/02/2019.	vt	1	1	
6	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.005	15/02/2019.	vt	1	1	
7	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.006	15/02/2019.	vt	1	1	
8	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.007	15/02/2019.	vt	1	1	
9	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.008	15/02/2019.	vt	1	1	
10	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.009	15/02/2019.	vt	1	1	
11	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.010	15/02/2019.	vt	1	1	
12	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.011	15/02/2019.	vt	1	1	
13	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.012	15/02/2019.	vt	1	1	
14	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.013	15/02/2019.	vt	1	1	
15	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.014	15/02/2019.	vt	1	1	
16	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.015	15/02/2019.	vt	1	1	
17	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.016	15/02/2019.	vt	1	1	
18	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.017	15/02/2019.	vt	1	1	
19	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.018	15/02/2019.	vt	1	1	
20	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.019	15/02/2019.	vt	1	1	
21	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.020	15/02/2019.	vt	1	1	
22	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.021	15/02/2019.	vt	1	1	
23	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.022	15/02/2019.	vt	1	1	
24	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.023	15/02/2019.	vt	1	1	

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
25	Đàn Yamaha PSR-S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.024	15/02/2019.	MT	1	1	
26	Đàn Yamaha PSR S770 2019 - phòng thực hành âm nhạc	00903.01.031101.025	15/02/2019.	MT	1	1	
27	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	00903.09.030100.001	02/12/2019.		1	1	
28	Máy quay phim Sony HDR PJ820E	00903.10.030000.004	31/12/2014.	Cá Nhân.	1	1	
29	Máy in ảnh, sách tay Dell Imation T7437	00903.10.030000.005	31/12/2014.	Cá Nhân.	2	10	
III	Tài sản Đồ gỗ quán lý						
IV	Phương tiện vận tải truyền dẫn						
V	Tài sản cố định khác						
VI	Cây lâu năm						
VII	Tài sản cố định vô hình						
VIII	Sách và tài liệu mã hóa						
IX	Sách và giáo trình						
X	Công cụ dụng cụ thiết bị						
1	Loa Tòa BS-1030	00903.01.110000.001	23/11/2019.		2	2	
2	Tăng âm TCA AV MA60	00903.01.110000.002	23/11/2019.		1	1	
3	Đầu DVD Hãng Bluray	00903.01.110000.003	23/11/2019.		1	1	
4	Mic không dây trợ giảng UHF Aporo T20	00903.01.110000.006	23/11/2019.		1	1	
5	Tủ lạnh Sanyo SR 5KRMH	00903.10.110000.004	31/12/2014.	TK Văn phòng.	1	1	
6	Máy làm nóng lạnh nước uống Kangaroo KG-48	00903.10.110000.005	19/11/2015.		1	1	
XI	Công cụ dụng cụ đồ gỗ						
1	Tủ đựng đồ cá nhân Hòa phát TU983-4K	00903.01.120000.005	23/11/2019.		2	2	
2	Giá sắt đựng nhạc cụ Hòa Phát GS2K2	00903.10.120000.001	31/12/2014.	Kho.	1	1	
3	Tủ hồ sơ, tài liệu Hòa Phát CAT09C	00903.10.120000.002	31/12/2014.	Kho.	2	2	
XII	Bàn, ghế giảng đường						
XIII	Thiết bị phòng Thí nghiệm						

TRƯỜNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

BON VỊ SỬ DỤNG

Ngày An, ngày... tháng... năm 2021

BỘ PHẬN KIỂM KÊ

Nguyễn Văn Khoa

Nguyễn Văn Khoa